|  |  |
| --- | --- |
| Ngày 24 tháng 11 năm 2024 | Họ và tên giáo viên: Nguyễn Thị Bích Hạnh  Tổ chuyên môn: Khoa học tự nhiên - Công nghệ |

**CHỦ ĐỀ 7. TỪ TẾ BÀO ĐẾN CƠ THỂ**

**BÀI 19: CƠ THỂ ĐƠN BÀO VÀ CƠ THỂ ĐA BÀO**

Môn học: KHTN; Lớp 6

Thời gian thực hiện: 2 tiết.

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được cơ thể đơn bào và lấy được ví dụ minh họa.

- Nhận biết được cơ thể đa bào và lấy được ví dụ minh họa.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

*- Tự chủ và tự học:*Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân khi tìm hiểu về cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào.

*- Giao tiếp và hợp tác:*Xác định nội dung hợp tác nhóm trao đổi về đặc điểm cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:*Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng để giải quyết vấn đề liên quan trong tự nhiên và thực tiễn.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên:**

**-** *Nhận thức khoa học tự nhiên:* Nhận biết được cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào. Lấy được ví dụ minh hoạ.

- *Tìm hiểu tự nhiên*: Quan sát, mô phỏng được cấu tạo cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào;

- *Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học*: Liên hệ, nhận biết được cơ thể đơn bào, đa bào xung quanh em.

**3. Về phẩm chất:**

- Hình thành sự tò mò đối với thế giới tự nhiên, tăng niềm yêu thích khoa học;

- Quan tâm đến nhiệm vụ của nhóm;

- Có ý thức hoàn thành tốt các nội dung thảo luận trong môn học.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:**

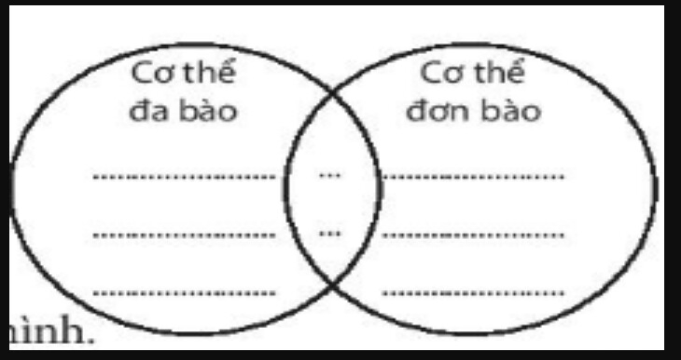
Bảng phụ trang 93. Tranh phóng to H19.1;19.2; SGK. Phiếu học tập. Máy chiếu, laptop (nếu có)

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

1. Xác định các cơ thể đơn bào, đa bào bằng cách hoàn thành bảng theo mẫu sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Cơ thể*** | ***Số tế bào cấu tạo nên cơ thể*** | ***Là cơ thể*** | |
| ***Đơn bào*** | ***Đa bào*** |
| Vi khuẩn £ *coli* | Một tế bào | v |  |
| Cây bưởi | Nhiều tê bào |  | v |
| Trùng roi | ? | ? | ? |
| Con ếch | ? | ? | ? |

2. Vẽ lại hình bên và hoàn thành các yêu cầu sau:



- Điền điểm giống nhau vào phần giao nhau của 2 hình

- Điền những điểm khác nhau vào phần riêng của mỗi hình

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

Câu 1: Kể tên một số cơ thể sinh vật mà em không nhìn thấy được bằng mắt thường.

Câu 2: Em hãy sắp xếp các đại diện sau vào 2 nhóm cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào: trùng roi, cây bắp cải, cây ổi, con rắn, trùng giày, con báo gấm, con ốc sên, con cua đỏ, tảo lam, con ngựa vằn, vi khuẩn đường ruột, cây lúa nước, cây dương xỉ.

Câu 3: Hãy hoàn thành các yêu cầu sau:

1. Nêu hai đặc điểm khi nói về cơ thể đơn bào.
2. Nêu hai đặc điểm khi nói về cơ thể đơn bào.
3. Nêu điểm giống nhau giữa cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào

**2. Học sinh:**

- Xem trước bài ở nhà.

- Chuẩn bị phiếu học tập.

**III. Tiến trình dạy học**

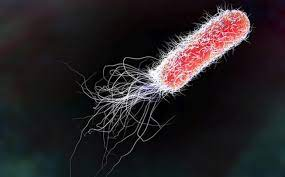
**1. Hoạt động 1: Mở đầu. Trò chơi: Quan sát tranh- trả lời nhanh. (10ph)**

**a) Mục tiêu:** Giáo viên giới thiệu khái quát cho HS biết về cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào. Tạo hứng thú cho học sinh trước khi bước vào bài mới

**b) Nội dung:**

**-** GV tổ chức cho HS xem kênh hình minh họa hoặc clip về cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào - HS xem hình, clip.

- GV tổ chức trò chơi: Quan sát tranh- trả lời nhanh.



Tranh 1: Vi khuẩn Ecoli : Là vi khuẩn kí sinh trong đường ruột, kích thước rất nhỏ bé, chỉ bằng 1/10000mm



Trùng roi xanh: kích thước khoảng 0,05mm, sống ở nước chúng tạo thành các váng xanh trên mặt ao hồ

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Kích thước nhỏ bé, không nhìn thấy bằng mắt thường, chỉ có thể nhìn được qua kính hiển vi | Kích thước vừa phải, có thể nhìn bằng mắt thường | Kích thước khổng lồ, to lớn |
| Vi khuẩn E.coli, trùng roi | chó, gà, cây hoa hồng,… | cá voi, cá nhà táng, cây bao báp,… |

**d) Tổ chức thực hiện:**

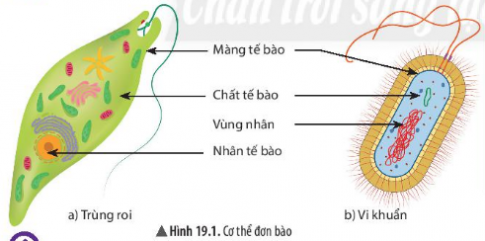
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  -**GV** **thông báo luật chơi:** Quan sát những hình ảnh ở trên màn hình để trả lời câu hỏi. 2 nhóm có kết quả nhanh nhất trình bày sản phẩm của nhóm.  - HS quan sát kênh hình, nhận nhiệm vụ được giao.  - Trong vòng thời gian 2 phút, các nhóm ghi vào bảng phụ những tế bào nào thuộc cơ thể đơn bào và đa bào. Những tế bào đó thuộc những sinh vật nào ?  **\* Thực hiện nhiệm vụ học tập**:  - Giới thiệu các hình ảnh có trên màng hình. Hướng dẫn HS ghi vào bảng phụ  - HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.  **\* Báo cáo kết quả và thảo luận:**  - Mời 1 nhóm lên bảng trình bày kết quả. Các nhóm khác đổi chéo cho nhau để chấm điểm sau khi GV cho đáp án.  - HS trình bày kết quả thảo luận.  - Mời nhóm khác nhận xét.  - Các HS khác nhận xét bổ sung và tìm hiểu nội dung kiến thức cần nghiên cứu.  - GV phân tích, chọn phương án.  **\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung nếu thấy cần thiết.  **- Chốt lại và đặt vấn đề vào bài:** Thế giới tự nhiên rất kì diệu, có những loài sinh vật với kích thước khổng lổ như cá voi xanh, chiều dài có thể lên tới 30 m. Bên cạnh đó, có những sinh vật vô cùng nhỏ bé, rất khó để có thể quan sát bằng mắt thường mà phải nhờ đến sự phóng đại của kính hiển vi như vi khuẩn Escherichia coli với kích thước chỉ khoảng 1 pm (bằng khoảng 1 /10000 kích thước đẩu một cái ghim giấy).  - Thế nào là cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào ? Tại sao chúng có sự khác biệt về kích thước lớn đến như vậy ? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (50ph)**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu cơ thể đơn bào (25ph)**

**a) Mục tiêu:** Nhận biết được cơ thể đơn bào và lấy được ví dụ minh họa.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi để làm rõ mục tiêu trên.



**c) Sản phẩm:** Là phiếu học tập của học sinh được hoàn thành

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV giới thiệu hình 19.1 (bằng máy chiếu/tranh ảnh hoặc quan sát hình ảnh trong SGK), yêu cẩu HS phân tích tranh, hoạt động cặp đôi, sử dụng kĩ thuật think - pair - share (viết ra giấy A4 hoặc giấy nháp) hoàn thành các yêu cầu của GV: Tìm đặc điểm chung của cơ thể đơn bào, từ đó nhận biết được cơ thể đơn bào là gì thông qua gợi ý và thảo luận các nội dung trong SGK.  *Câu 1:* Hãy chỉ ra đặc điểm chung nhất của các cơ thể trong hình 19.1a, 19.1b.  *Câu 2:* Trong thực tế, em có quan sát được trùng roi và vi khuẩn bằng mắt thường không ? Tại sao ?  Kể tên một số cơ thể đơn bào trong tự nhiên.  - HS quan sát kênh hình, nhận nhiệm vụ được giao.  **\* Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - Phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm, tiến hành thực hiện nhiệm vụ.  - HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.  -GV quan sát, hỗ trợ khi cần thiết.  **\* Báo cáo kết quả và thảo luận:**  - Mời 1 nhóm lên bảng trình bày kết quả. Các nhóm khác đổi chéo cho nhau để chấm điểm sau khi GV cho đáp án. Mời nhóm khác nhận xét.  - HS trình bày kết quả thảo luận.  - Các HS khác nhận xét bổ sung.  - GV phân tích, chọn phương án.  *Câu 1:* Các cơ thể sinh vật trong hình 19.1 a và 19.1 b đều được cấu tạo từ một tê bào. Tế bào gồm ba thành phẩn chính là màng tê bào, chất tế bào và nhân tế bào hoặc vùng nhân.  *Câu 2:* Trùng roi và vi khuẩn không quan sát được bằng mắt thường vì cơ thể chỉ cấu tạo từ một tê bào, tế bào có kích thước hiển vi.  Một số cơ thể đơn bào trong tự nhiên: *Tảo lục, trùng biến hình, trùng giày, tảo silic, trùng roi, vi khuẩn,..*  - HS lắng nghe, chốt những kiến thức đã tìm hiểu.  **\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung nếu thấy cần thiết.  - GV hướng dẫn cho HS rút ra kết luận đặc điểm của cơ thể đơn bào. | **1. Cơ thể đơn bào**  *Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ một tế bào. Tế bào đó thực hiện được các chức năng của một cơ thể sống.*  *Ví dụ: trùng roi, trùng giày, trùng biến hình, tảo lục, tảo silic,…; vi khuẩn Escherchia coli (E.coli), vi khuẩn lao,…* |

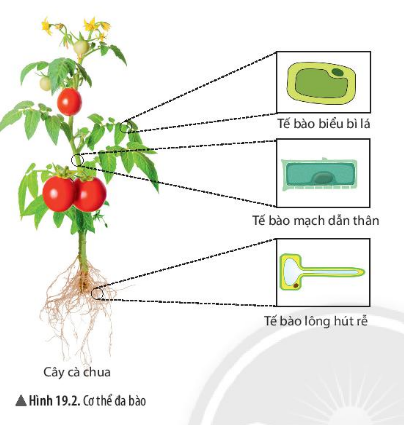
ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ RUBRICS

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Nội dung đánh giá*** | ***Mức 1 (5đ)*** | ***Mức 2 (7đ)*** | ***Mức 3 (10đ)*** | ***Điểm*** |
| Trả lời câu hỏi | Trả lời được khoảng 50% các ý đúng, diễn đạt còn chưa súc tích. | Trả lời được hầu hết các ý đúng, có thể viết còn dài hoặc quá ngắn. | Trả lời đúng câu hỏi. Viết/ trình bày rõ ràng, ngắn gọn. |  |
| Đóng góp ý kiến | Chỉ nghe ý kiến | Có ý kiến | Có nhiều ý kiến, ý tưởng |  |
| Tiếp thu, trao đổi ý kiến, hỗ trợ bạn cùng nhóm | Lắng nghe | Có lắng nghe, phản hồi | Lắng nghe ý kiến các thành viên khác, phẩn hồi và tiếp thu ý kiến có hiệu quả |  |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu cơ thể đa bào. (25ph)**

**a) Mục tiêu:** Nhận biết được cơ thể đơn bào lấy được ví dụ minh họa

**b) Nội dung:** Quan sát hình 19.2. Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi



**c) Sản phẩm:** Là các câu trả lời của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV chuẩn bị tranh ảnh hình 19.2 và chuẩn bị thêm video về thế giới thực vật, động vật đa bào hoặc tranh ảnh về thê giới động vật, thực vật, nấm đa bào cho HS xem.  - GV sử dụng các phương pháp trực quan kết hợp kĩ thuật khăn trải bàn, định hướng cho HS thảo luận các nội dung trong SGK.  Câu 3: Em hãy nêu điểm khác biệt về số lượng tế bào giữa cơ thể sinh vật trong hình 19.1 và hình 19.2. Từ đó hãy cho biết cơ thể đa bào là gì ?  - HS nhận nhiệm vụ.  **\* Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - GV treo tranh, ảnh hoặc chiếu video về thê giới động vật, thực vật, nấm đa bào cho HS xem.  - HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.  - Phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm, tiến hành thực hiện nhiệm vụ  -GV quan sát, hỗ trợ khi cần thiết.  **\* Báo cáo kết quả và thảo luận:**  - HS trình bày kết quả quan sát được.  - Mời 1 nhóm lên bảng trình bày kết quả. Các nhóm khác đổi chéo cho nhau để chấm điểm sau khi GV cho đáp án. Mời nhóm khác nhận xét  - Các HS khác nhận xét bổ sung.  - GV phân tích, chọn phương án  Câu 3: Hình 19.1 là sinh vật đơn bào, cơ thể chỉ cấu tạo gồm một tế bào, thực hiện các chức năng sống đơn giản.  Hình 19.2 là sinh vật đa bào, cơ thể gồm nhiều tê bào, cấu tạo phức tạp, chuyên hoá thành nhiều cơ quan, hệ cơ quan để thực hiện các chức năng sống.  - GV bổ sung: Ngoài 3 loại tb trên thì cây cà chua còn rất nhiều các loại tb khác nhau, các tế bào khác nhau thực hiện chức năng khác nhau trong cơ thể.  Ví dụ : TB lông hút rễ: thực hiện chức năng hút nước và muối khoáng  TB mạch dẫn thân: vận chuyển các chất  Tb biểu bì lá: thực hiện chức năng quang hợp  Tất cả các cơ thể động vật và thực vật đều là cơ thể đa bào  - HS lắng nghe, chốt những kiến thức đã tìm hiểu.  **\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung nếu thấy cần thiết.  - HS trả lời đúng được cộng điểm  - Nhóm trình bày đúng được cộng điểm.  - GV thu phiếu học tập của các nhóm khác kiểm tra.  - Gv yêu cầu hs rút ra kết luận về cơ thể đa bào. | **2. Cơ thể đa bào**  - *Cơ thể đa bào là cơ thể được cấu tạo từ các chức năng khác nhau trong cơ thể.*  *- Cơ thể thực vật được cấu tạo từ một số tế bào: tế bào biểu bì, tế bào mạch dẫn, tế bào long hút,…*  *- Cơ thể động vật được cấu tạo từ một số tế bào như: tế bào cơ, tế bào thần kinh, tế bào biểu bì,…*  *- Một số cơ thể đa bào như: cây phượng, cây hoa hồng, con giun đất, con ếch đồng,…* |

ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ RUBRICS

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Nội dung đánh giá*** | ***Mức 1 (5đ)*** | ***Mức 2 (7đ)*** | ***Mức 3 (10đ)*** | ***Điểm*** |
| Trả lời câu hỏi | Trả lời được khoảng 50% các ý đúng, diễn đạt còn chưa súc tích. | Trả lời được hầu hết các ý đúng, có thể viết còn dài hoặc quá ngắn. | Trả lời đúng câu hỏi. Vết/ trình bày rõ ràng, ngắn gọn. |  |
| Đóng góp ý kiến | Chỉ nghe ý kiến | Có ý kiến | Có nhiều ý kiến, ý tưởng |  |
| Tiếp thu, trao đổi ý kiến, hỗ trợ bạn cùng nhóm | Lắng nghe | Có lắng nghe, phản hồi | Lắng nghe ý kiến các thành viên khác, phẩn hồi và tiếp thu ý kiến có hiệu quả |  |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (20ph)**

**a) Mục tiêu:** Ôn tập lại các kiến thức vừa được học

**b) Nội dung:** hệ thống câu hỏi ôn tập tự luận và trắc nghiệm

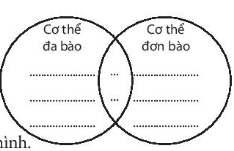
**c) Sản phẩm:** Các câu hỏi được trả lời

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

1. Xác định các cơ thể đơn bào, đa bào bằng cách hoàn thành bảng theo mẫu sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Cơ thể*** | ***Số tế bào cấu tạo nên cơ thể*** | ***Là cơ thể*** | |
| ***Đơn bào*** | ***Đa bào*** |
| Vi khuẩn £ *coli* | Một tế bào | v |  |
| Cây bưởi | Nhiều tê bào |  | v |
| Trùng roi | Một tế bào | v |  |
| Con ếch | Nhiều tê bào |  | v |

2.Vẽ lại hình bên và hoàn thành các yêu cầu sau :



- Điền điểm giống nhau vào phần giao nhau của 2 hình:

+ Đều được cấu tạo từ tế bào.

+ Thực hiện được các chức năng sống.

- Điền những điểm khác nhau vào phần riêng của mỗi hình

+ Cơ thể đa bào: Cơ thể được cấu tạo từ nhều tế bào khác nhau.

+ Cơ thể đơn bào: Cơ thể được cấu tạo từ một tế bào.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Gv yêu cầu HS thảo luận hoàn thành phiếu học tập số 1.  - HS nhận nhiệm vụ.  **\* Thực hiện nhiệm vụ học tập**:  - Phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm, tiến hành thực hiện nhiệm vụ  - HS hoạt động nhóm hoàn thành nhiệm vụ được giao.  - Mỗi nhóm 2 bạn, thảo luận nhóm đôi và hoàn thành phiếu học tập số 1.  **\* Báo cáo kết quả và thảo luận:**  - Mời 1 nhóm lên bảng trình bày kết quả. Các nhóm khác đổi chéo cho nhau để chấm điểm sau khi GV cho đáp án  - Đại diện nhóm trình bày kết quả quan sát được.  - Mời nhóm khác nhận xét.  - HS trong nhóm và nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV phân tích, chọn phương án.  - HS lắng nghe, chốt những kiến thức đã tìm hiểu.  **\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung nếu thấy cần thiết. | - Điền điểm giống nhau giữa Cơ thể đa bào và Cơ thể đơn bào:  + Đều được cấu tạo từ tế bào.  + Thực hiện được các chức năng sống.  - Những điểm khác nhau:  + Cơ thể đa bào: Cơ thể được cấu tạo từ nhều tế bào khác nhau.  + Cơ thể đơn bào: Cơ thể được cấu tạo từ một tế bào. |

RUBRIC ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM PHIẾU HỌC TẬP

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Tiêu chí đánh giá*** | ***Mức độ đánh giá*** | | |
| ***Mức 3*** | ***Mức 2*** | ***Mức 1*** |
| Hoàn thành các nội dung trong phiếu học tập | Hoàn thành đúng 100% tất cả nội dung phiếu học tập | Hoàn thành đúng 80% nội dung phiếu học tập | Hoàn thành đúng > 50% nội dung phiếu học tập |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng– tìm tòi mở rộng (10ph)**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để phân loại được ĐV đơn bào với đv đa bào.

**b) Nội dung:** GV cho học sinh trả lời câu hỏi trong SGK bằng phiếu học tập số 2.

**c) Sản phẩm:**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

Câu 1: Kể tên một số cơ thể sinh vật mà em không nhìn thấy được bằng mắt thường.

*Dự kiến:* Một số sinh vật không nhìn thấy được bằng mắt thường: trùng roi, amip, trùng sốt rét, vi khuẩn lao, vi khuẩn tả,...

Câu 2: Em hãy sắp xếp các đại diện sau vào 2 nhóm cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào: trùng roi, cây bắp cải, cây ổi, con rắn, trùng giày, con báo gấm, con ốc sên, con cua đỏ, tảo lam, con ngựa vằn, vi khuẩn đường ruột, cây lúa nước, cây dương xỉ.

*Dự kiến:*

- Cơ thể đơn bào: trùng roi, trùng giày, tảo lam, vi khuẩn đường ruột.

- Cơ thể đa bào: cây bắp cải, cây ổi, con rắn, con báo gấm, con ốc sên, con cua đỏ, con ngựa vằn, cây lúa nước, cây dương xỉ.

Câu 3: Hãy hoàn thành các yêu cầu sau:

a. Nêu hai đặc điểm khi nói về cơ thể đơn bào.

*Dự kiến:*

- Cơ thể được cấu tạo từ một tế bào.

- Tế bào có thể là tế bào nhân sơ hay tế bào nhân thực.

b. Nêu hai đặc điểm khi nói về cơ thể đơn bào.

*Dự kiến:*

- Cơ thể được cấu tạo từ nhiều tế bào.

- Tế bào nhân thực.

c. Nêu điểm giống nhau giữa cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào

*Dự kiến:*

- Đều là vật sống.

- Đơn vị cấu tạo nên cơ thể đều là tế bào gồm 3 thành phần chính: màng tế bào, chất tế bào và vật chất di truyền.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu hs thảo luận hoàn thành phiếu học tập số 2.  - HS nhận nhiệm vụ.  **\* Thực hiện nhiệm vụ học tập**:  - HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.  - Mỗi nhóm 2 bạn, thảo luận nhóm đôi và hoàn thành phiếu học tập số 2.  -Có thể thực hiện tại nhà, GV đưa ra hướng dẫn cần thiết.  **\* Báo cáo kết quả và thảo luận:**  - Mời 1 nhóm lên bảng trình bày kết quả. Các nhóm khác đổi chéo cho nhau để chấm điểm sau khi GV cho đáp án. Mời nhóm khác nhận xét  - HS trình bày kết quả thảo luận.  - Các HS khác nhận xét bổ sung.  - GV phân tích, chọn phương án  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm cho việc tìm hiểu nghiên cứu kiến thức mới.  **\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung nếu thấy cần thiết. | Câu 1: Một số sinh vật không nhìn thấy được bằng mắt thường: trùng roi, amip, trùng sốt rét, vi khuẩn lao, vi khuẩn tả,...  Câu 2:  - Cơ thể đơn bào: trùng roi, trùng giày, tảo lam, vi khuẩn đường ruột.  - Cơ thể đa bào: cây bắp cải, cây ổi, con rắn, con báo gấm, con ốc sên, con cua đỏ, con ngựa vằn, cây lúa nước, cây dương xỉ.  Câu 3: a. Nêu hai đặc điểm khi nói về cơ thể đơn bào:  - Cơ thể được cấu tạo từ một tế bào.  - Tế bào có thể là tế bào nhân sơ hay tế bào nhân thực.  b. Nêu hai đặc điểm khi nói về cơ thể đơn bào:  - Cơ thể được cấu tạo từ nhiều tế bào.  - Tế bào nhân thực.  c. Điểm giống nhau giữa cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào:  - Đều là vật sống.  - Đơn vị cấu tạo nên cơ thể đều là tế bào gồm 3 thành phần chính: màng tế bào, chất tế bào và vật chất di truyền. |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ RUBRIC**

| ***Tiêu chí*** | ***Nhóm 1*** | ***Nhóm 2*** | ***Nhóm 3*** | ***Nhóm 4*** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức độ tham gia hoạt động nhóm  1) Có tham gia nhưng không tập trung  2) Có tham gia, làm bài tập theo đúng các tiêu chí mà GV yêu cầu.  3) Nhiệt tính, sôi nổi, tích cực, làm nhanh, trật tự theo đúng các tiêu chí GV yêu cầu. |  |  |  |  |
| Kết quả phiếu học tập  1) Học sinh hoàn thành PHT nhưng chưa biết mình đúng-sai.  2) Học sinh hoàn thành đúng PHT, giải thích đúng.  3) Biết giải thích các hiện tượng đời sống thông qua kiến thức về kính lúp |  |  |  |  |
| Tiếp thu, trao đổi ý kiến  1) Chỉ nghe ý kiến.  2) Có nêu ý kiến cá nhân.  3) Có nhiều ý kiến, ý tưởng. |  |  |  |  |
| Nghe báo cáo  1) Có lắng nghe  2) Có lắng nghe, có phản hồi.  3) Lắng nghe, phản hồi và tiếp thu ý kiến hiệu quả. |  |  |  |  |
| Kết quả làm bài tập vận dụng  1) Trả lời đúng cả 2 ý của câu hỏi vận dụng  2) Trả lời đúng 1 ý của câu hỏi vận dụng |  |  |  |  |

- Kết thúc bài học, Gv cho học sinh tự đánh giá theo bảng sau

Họ và tên học sinh:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Các tiêu chí*** | ***Tốt*** | ***Khá*** | ***TB*** | ***Chưa đạt*** |
| Chuẩn bị bài trước khi đến lớp |  |  |  |  |
| Tham gia hoạt động nhóm theo yêu cầu của GV |  |  |  |  |
| Nêu được khái niệm khoa học tự nhiên |  |  |  |  |
| Nêu được vai trò của khoa học tự nhiên |  |  |  |  |